

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2017/HSST
Ngày: 14 -8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Thanh Hồng
2. Ông: Lường Văn Hịa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dần – Thẩm tra viên ,Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Thành Đạt – Kiểm sát viên

Ngày 14/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 178/2017/HSST ngày 06/7/2017 đối với bị cáo:

Họ tên: Lường Văn T; Tên gọi khác: Không; SN: 1977

Nơi sinh: Điện Biên

Nơi ĐKNKTT: Bản T2, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/12

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Lường Văn Đ(Đã chết) và bà: Lường Thị M; SN: 1958

Bị cáo có vợ là: Tòng Thị Đ. Sinh năm 1976 (đã ly hôn năm 2014). Từ tháng 12/2015 đến tháng 3/2016 sống chung như vợ chồng với Lò Thị V, sinh năm: 1988; Từ tháng 12/2016 đến nay sống chung như vợ chồng với Lò Thị H; sinh năm: 1981

Bị cáo có hai người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/3/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Cà Văn C; SN: 1989

Trú tại: Bản S2, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

(Anh C vắng mặt không có lý do)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lường Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/3/2017, Lường Văn T đi bộ từ nhà đến Đội 18, xã T, huyện Đ tìm mua ma túy với mục đích để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc đội 18, T gặp và mua được của 01 người thanh niên khoảng 18 tuổi (không biết tên, địa chỉ) một gói nilon màu xanh chứa hêrôin và 01 viên Hồng phiến với giá 180.000 đồng. T mang số ma túy mua được về nhà cất giấu viên Hồng phiến ở đầu giường ngủ, còn gói hêrôin T cất ở túi quần dài đang mặc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Cà Văn C, là bạn nghiện của T đến nhà hỏi mua của T, 100.000 đồng hêrôin. T cầm tiền C đưa và cất vào túi quần bên phải đang mặc, rồi lấy gói hêrôin ở trong túi quần ra, cầu một ít hêrôin đưa cho C. C cầm gói hêrôin đó đi về nhà và sử dụng hết. Số hêrôin còn lại, T cầu ra một ít và gói lại bằng nilon màu trắng rồi cất giấu ở bàn để ti vi nhà T, còn lại một ít hêrôin T gói lại như cũ rồi cất ở túi quần bên phải T đang mặc. Đến 15 giờ cùng ngày, khi T đang lấy gói hêrôin ở túi quần bên phải T đang mặc ra để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ gói hêrôin trên có trọng lượng 0,03 gam cùng số tiền 100.000 đồng do T bán hêrôin cho Cà Văn C mà có.

Hồi 16 giờ 20 phút cùng ngày, tổ công tác Cơ quan điều tra Công an huyện Đ thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T, qua khám xét thu giữ 01 gói được gói bằng nilon màu trắng bên trong có cục bột màu trắng (nghi hêrôin) ở bàn để ti vi và 01 viên nén màu hồng (nghi ma túy tổng hợp) ở đầu giường ngủ nhà T. Tại cơ quan Điều tra T khai nhận số ma túy bị thu giữ T tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng ngày 23/3/2017 đã xác định số chất bột màu trắng thu giữ trong túi quần của Lường Văn T có trọng lượng 0,03 gam; số chất bột màu trắng thu giữ ở bàn để ti vi có trọng lượng 0,12 gam; 01 viên nén màu hồng có trọng lượng: 0,11 gam. Tại bản kết luận giám định số: 362/GĐ - PC54 ngày 25/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định trong vụ Lò Văn T gồm: Chất bột màu trắng là hêrôin; Viên nén màu hồng là Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 112/QĐ - VKS - HS ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999. Tại phiên tòa trong phần tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 24 đến 30

tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 50/BLHS năm 1999 tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo là tù: 04 đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung của 02 tội đối với bị cáo. Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 41/BLHS năm 1999; điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 76/BLTTHS năm 2003. Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam hêrôin; 0,11 gam Methamphetamine; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí HSST. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lường Văn T một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 22/3/2017, Lường Văn T đã có hành vi bán cho Cà Văn C, 100.000 đồng tiền hêrôin, thu giữ của Lường Văn T 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999. Ngoài ra còn thu giữ trên người và nơi ở của bị cáo 02 gói hêrôin có trọng lượng 0,15gam và 0,11 gam Methamphetamine. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy khác nhau với mục đích chỉ để sử dụng không có mục đích khác, sau khi quy đổi thì tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của 02 chất ma túy đó so với mức định lượng tối thiểu ở khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999 là 3,55%, dưới 100%. Với hành vi và trọng lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 và Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đ nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo phạm 02 tội đều là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999 đối với cả 02 tội. Với hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù, nhưng tại Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. So với Bộ luật hình sự năm 1999 thì mức hình phạt quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi cho bị cáo. Vì vậy mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 đến tháng 01/2018 mới có hiệu lực nhưng Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét áp dụng mức hình phạt cho phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Mặc dù vậy bị cáo phạm 02 tội đều là tội phạm nghiêm trọng, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy. HĐXX sẽ áp dụng Điều 50/BLHS năm 1999 để tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 194/BLHS năm 1999 đối với cả 02 tội, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, tài sản không có gì nên không có khả năng thi hành, do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung của 02 tội đối với bị cáo.

Lường Văn T khai mua hêrôin của một người đàn ông nhưng T không biết tên, địa chỉ của người đó. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có cơ sở để điều tra làm rõ nên HĐXX không xem xét.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cà Văn Chiên không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

Vật chứng của vụ án là 0,15gam hêrôin và 0,11gam Methamphetamine cần phải bị tịch thu tiêu hủy; 100.000đ là tiền bị cáo bán hêrôin cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 41/BLHS năm 1999; Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 76/BLTTHS

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại Khoản 1 Điều 99/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999 đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 02 năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999; Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999 đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” Xử phạt bị cáo Lương Văn T 02 năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 50/BLHS. Buộc bị cáo Lương Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 22/3/2017.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 41/BLHS năm 1999; Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ

- Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam hêrôin đã trích toàn bộ gửi giám định, hoàn lại sau giám định 0,1 gam; 0,11 gam Methamphetamine đã trích toàn bộ gửi giám định, hoàn lại sau giám định 0,08 gam.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2017).

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 99/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2017)

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Đ;
- Công an + Nhà tạm giam, giữ h. Đ;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HTND

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HTND

Lò Thanh Hồng

Đỗ Thu Hương

Lường Văn Hịa

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên;
- Công an + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên + THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	
HTND	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa	HTND

Lò Thanh Hồng

Đỗ Thu Hương

Bạc Thị Kiên

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên;
- Công an+ Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	
HTND	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa	HTND

Lò Thanh Hồng

Đỗ Thu Hương

Bạc Thị Kiên

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên;
- Công an+ Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HTND

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HTND

Lường Văn Hịa

Đỗ Thu Hương

Lê Quang Hòa

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên;
- Công an+ Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người có QL,NVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HTND

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HTND

Lò Văn Hải

Đỗ Thu Hương

Lò Văn T

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên;
- Công an+ Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**HTND****Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa****HTND****Quàng Văn Minh****Đỗ Thu Hương****Lò Văn Ôn**

Bị cáo phạm tội trước ngày bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực. Tuy nhiên theo quy định tại Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị Quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội và Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội thì tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249/BLHS năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với khung hình phạt của tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 194/BLHS năm 1999. Do vậy HĐXX sẽ áp dụng Điều 249/BLHS năm 2015 để xem

xét trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Theo quy định tại Điều 249/BLHS năm 2015 thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc Khoản 1.

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên;
- Công an+ Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo + Người có QL,NVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HTND

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HTND

Vì Văn Tiên

Đỗ Thu Hương

Lò Văn Ngôn

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên;
- Công an+ Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HTND

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HTND

Lò Văn Dọn

Đỗ Thu Hương

Quàng Văn Hiêng

Lò Văn Dọn

Đỗ Thu Hương

Quàng Văn Hiêng

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên;
- Công an+ Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- *Chi cục THADS h. Điện Biên;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HTND

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HTND

Lò Văn Dọn

Đỗ Thu Hương

Quàng Văn Hiêng

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên;
- Công an+ Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; người có QL, VNLQ;
- UBND xã Thanh An;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HTND

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HTND

Vì Văn Tiên

Đỗ Thu Hương

Nguyễn Thị Tâm

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên;
- Công an+ Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HTND

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HTND

Vì Văn Tiên

Đỗ Thu Hương

Quàng Văn Hiêng

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên;
- Công an+ Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HTND

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HTND

Nguyễn Đình Kiên

Đỗ Thu Hương

Giàng A Pháy

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên;
- Công an+ trại giam h. Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Bị cáo;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Lưu;

Đỗ Thu Hương